

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2017/HSST

Ngày: 30-10-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Minh.
2. Ông Tạ Văn Việt.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân – Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn
Thụy Mỹ Tuyên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình
Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2017/HSST ngày 03 tháng 10
năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Văn D (Tên gọi khác: H), sinh năm 1982 tại tỉnh Bình Thuận.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố X 1, thị trấn C,
huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Nguyễn
Văn B (chết) và bà Phạm Thị L, sinh năm 1948; tiền sự: Không; tiền án: Ngày
18/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 09 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản,
chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 12/3/2016, chưa được xóa án tích.

Nhân thân của bị cáo: Ngày 22/5/2014, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt
15 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/02/2015.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/7/2017 đến ngày 25/7/2017 chuyển tạm giam.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Ông Lăng Tự B, sinh năm 1967; (Vắng mặt)
2. Bà Phạm Thị Kim A, sinh năm 1971; (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Khu phố X 1, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 16/7/2017, Phạm Văn D lấy một cây kìm (tay cầm bằng nhựa màu đỏ) của gia đình bọc vào túi quần rồi đi bộ từ nhà đến Công viên cây xanh thuộc khu phố X 2, thị trấn C, huyện B. D nhìn thấy bên cạnh quán cà phê Th ở khu phố H, thị trấn C, huyện B có một khu đất trồng cây xà cừ, xung quanh có rào lưới B40 đã cũ của Lãng Tự B, sinh 1967 ở khu phố X 1, thị trấn C, huyện B, D nảy sinh ý định cắt trộm lưới B40 để bán lấy tiền tiêu xài, D đi đến khu đất trồng cây xà cừ, D lấy cây kìm đã chuẩn bị sẵn cắt một đoạn lưới B40 dài khoảng 8 mét (loại lưới cao 01,2 mét) và D dùng tay bẻ gãy 05 cây trụ rào, loại sắt chữ V (loại trụ cao 01,2 mét); sau đó, D cuộn đoạn lưới B40 cùng 05 trụ rào lại thành 01 cuộn và rút 01 sợi dây kẽm trong lưới B40 ra buộc lại. D lấy kìm bọc vào túi quần rồi vác cuộn lưới B40 cùng trụ rào đi bộ ra đường Quốc lộ 1A để đến bán cho cơ sở thu mua phế liệu ở sát cầu Sông Lũy thuộc khu phố Xuân Hội, thị trấn C, huyện B nhưng chưa kịp bán thì bị Công an thị trấn C phát hiện, thu giữ tang vật và đưa D về Công an thị trấn C làm việc. Tại đây, D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, Cơ quan Công an lập biên bản tạm giữ 01 cuộn lưới B40 cao 01,2 mét, dài 08 mét, cân nặng 30kg và 05 cây sắt chữ V, loại sắt V4, cao 01,2 mét cùng 01 cây kìm (tay cầm bằng nhựa màu đỏ).

Theo Kết luận định giá tài sản số 39/2017/HĐĐG-TTHS ngày 19/7/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, tỉnh Bình Thuận, kết luận:

-Lưới B40 cao 1,2 m, dài 8m, cân nặng 30kg, mua năm 2013, đơn giá: 17.000 đồng/kg, số lượng: 30kg, tỷ lệ sử dụng còn lại: 40%, thành tiền: 204.000 đồng.

-Sắt chữ V (loại sắt V4), cao 1,2m, dày 30mm, mua năm 2013, đơn giá: 23.000 đồng/mét, số lượng: 05 cây (06 mét), tỷ lệ sử dụng còn lại: 40%, thành tiền: 55.200 đồng.

Tổng giá trị tài sản: 259.200 đồng.

Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản cho người bị hại Lãng Tự B, B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết phần bồi thường dân sự.

Về tang, vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra tạm giữ 01 cây kìm (tay cầm bằng nhựa màu đỏ) D dùng vào việc phạm tội, nghĩ nên tịch thu tiêu hủy; tang vật chứng của vụ án được chuyển vào kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B để xử lý theo quy định pháp luật.

Cáo trạng số 53/QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng:

-Khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tuyên phạt bị cáo tù 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù.

- Điểm a Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và Điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy cây kim sắt có tay cầm bằng nhựa màu đỏ.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn D thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 8 giờ ngày 16/7/2017, bị cáo Phạm Văn D chuẩn bị công cụ là một cây kim có tay cầm bằng nhựa màu đỏ, đi đến khu đất trồng cây xà cừ của gia đình anh Lăng Tự B và chị Phạm Thị Kim A tại khu phố X 2, thị trấn C, huyện B cắt trộm 08 mét lưới B40 (lưới có độ cao 1,2m) và bẻ gãy 05 trụ sắt có chiều cao 1,2m (loại sắt chữ V). Sau đó, bị cáo Phạm Văn D cuộn các trụ sắt vào đoạn lưới vừa cắt trộm thành một cuộn và vác đến cơ sở thu mua phế liệu để bán thì bị lực lượng chức năng phát hiện đưa về trụ sở Công an thị trấn C làm việc, tại đây bị cáo Phạm Văn D thừa nhận toàn bộ hành vi cắt trộm sắt mục đích để bán lấy tiền tiêu xài. Tại bản kết luận định giá tài sản số 39/2017/HĐĐG-TTHS ngày 19/7/2017 đã định giá các tài sản trên với số tiền là 259.200 đồng (*hai trăm năm mươi chín nghìn hai trăm đồng*).

Ngày 18/9/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, sau khi chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 12/3/2016, chưa được xóa án tích lại tiếp tục hành vi trộm cắp tài sản có giá trị 259.200 đồng (*hai trăm năm mươi chín nghìn hai trăm đồng*) nên đã đủ cơ sở để truy tố bị cáo; do đó hành vi của bị cáo Phạm Văn D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Xét luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát, phần trình bày của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Phạm Văn D đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, có hành vi lén lút lấy trộm tài sản, làm xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của những người bị hại. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là trái

pháp luật nhưng do nghiện hút, muốn có tiền để tiêu xài cho cá nhân mà không phải lao động nên đã thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho những người xung quanh, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi của bị cáo gây ra.

Bị cáo đã hai lần bị Tòa án nhân dân huyện B kết án về hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành xong các bản án, bị cáo không cố gắng rèn luyện để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo và giáo dục bị cáo thành công dân tốt đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản bị thiệt hại có giá trị không lớn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã được thu hồi giao trả cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu bồi thường cũng như không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy cây kim có tay cầm bằng nhựa màu đỏ mà bị cáo Phạm Văn D dùng làm công cụ để phạm tội.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn D **09** (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 16/7/2017.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự ; Điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên xử: Tịch thu tiêu hủy một cây kim có tay cầm bằng nhựa màu đỏ.

(Tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 02/10/2017).

Áp dụng: Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/10/2017), những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Bị cáo; NBH;
- THADS huyện B;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Huyền